TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - NINH BÌNH** Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST Ngày: 18-7-2025 *V/v:Tranh chấp về xác định cha cho con.*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - NINH BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phiếu; Ông Bùi Khắc Thái.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3-Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 141/2025/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 về việc:"Tranh chấp về xác định cha cho con". theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐ-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn L, xã G, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Bùi Đăng N1, sinh năm 1996; Địa chỉ:Thôn Q, xã G, tỉnh Ninh Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Ngọc T sinh năm 1995 Địa chỉ: Thôn L, xã G, tỉnh Ninh Bình.

Các đương sự có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 5 năm 2025, bản tự khai, nguyên đơn chị Bùi Thị N trình bày: Tôi và anh Bùi Ngọc T kết hôn năm 2020, có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình (nay là xã G, tỉnh Ninh Bình), tuy nhiên do mâu thuẫn nên năm 2025 tôi và anh T đã giải quyết ly hôn. Trong thời điểm ly thân với anh T thì tôi có quen với anh Bùi Đăng N1 và có quan hệ với anh N1 và sinh ra cháu Bùi Nhật M **sinh ngày 20/01/2022**. Lúc đó chúng tôi ly thân nên anh T không biết việc tôi có con với người khác. Mặt khác khi đi ly hôn tôi cũng sợ anh T biết tôi có con riêng nên tôi không khai với tòa án. Giữa tôi và anh T chỉ có 02 con chung là các cháu Bùi

Thanh T1 sinh ngày 02/12/2017, Bùi Thị Bảo A sinh ngày 03/11/2019. Hiện cả hai cháu đang ở với anh T.

Do năm 2025 tôi mới ly hôn với anh T, nên cháu Nhật M được sinh trong thời kỳ hôn nhân của tôi và anh T và khi đi làm giấy khai sinh cho cháu Nhật M thì phần khai tên cha vẫn phải để tên anh T. Ngày 20/6/2022 anh N1 đã đồng ý đi xét nghiệm AND với con tôi là cháu Bùi Nhật M tại Viện Công nghệ A1 và Phân tích di truyền gen, kết quả: Anh N1 và cháu M có quan hệ huyết thống cha – con.

Nay để có căn cứ pháp lý làm các giấy tờ cho cháu, tôi đề nghị Tòa án giải quyết xác định anh Bùi Đăng N1 là cha đẻ của cháu Bùi Nhật M sinh ngày 20/01/2022.

Ý kiến của bị đơn anh Bùi Đăng N1:Tôi xác định việc cô N khai nhận là đúng, cháu Bùi Nhật M là con của tôi và cô N, tôi đề nghị Tòa án công nhận tôi là cha đẻ của cháu Bùi Nhật M sinh ngày 20/01/2022 .

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Bùi Ngọc T: Tôi xác định giữa tôi và cô N chỉ có 02 con chung là các cháu Bùi Thanh T1 sinh ngày 02/12/2017, cháu Bùi Thị Bảo A sinh ngày 03/11/2019 (Hiện cả hai cháu đang ở với tôi). Việc cô N có con với người khác không liên quan gì đến tôi, cháu Bùi Nhật M do cô Ngọc S ra không phải con của tôi.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Nho Quan (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3-Ninh Bình) đã tiến hành giải quyết theo quy định.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Do bị đơn có nơi cư trú tại xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình (nay là xã G, tỉnh Ninh Bình) nên Toà án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình thụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015.

- *Việc xác định quan hệ tranh chấp:* Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là *"Tranh chấp về xác định cha cho con"* là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- *Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát:* Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giao nộp tài liệu chứng cứ:* Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước*

thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 5, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTCQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí.

Đề nghị xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị N: Xác định anh Bùi Đăng N1 là cha đẻ của cháu Bùi Nhật M sinh ngày 20/01/2022.

2. Bị đơn anh Bùi Đăng N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp về xác định cha cho con" theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình (nay là xã G, tỉnh Ninh Bình) nên Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình) thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện xác nhận cha cho con của chị Bùi Thị N: Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện, chị và anh Bùi Ngọc T đăng ký kết hôn năm 2020 (trên thực tế anh chị về ở sinh sống với nhau từ năm 2017), năm 2022 vợ chồng anh chị bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và tính cách. Từ năm 2022, anh chị đã sống ly thân. Đến ngày 14/01/2025 chị và anh Bùi Ngọc T đã chấm dứt quan hệ hôn nhân theo Quyết định thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2025/QĐST – HNGĐ ngày 14/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình). Trong thời gian sống ly thân với anh T, chị N có quen biết

và có quan hệ tình cảm với anh Bùi Đăng N1 và đã sinh ra cháu Bùi Nhật M sinh ngày 20/01/2022 (theo giấy khai sinh số 17/2022 của UBND xã X), do chưa ly hôn với anh T nên phần họ và tên người cha chị vẫn khai là anh Bùi Ngọc T. Chị N, anh N1 đều thừa nhận cháu Bùi Nhật M là con đẻ của anh chị. Anh Bùi Ngọc T xác định giữa anh và chị N chỉ có 02 con chung là cháu Bùi Thanh T1 sinh ngày 02/12/2017, cháu Bùi Thị Bảo A sinh ngày 03/11/2019, (hiện cả hai cháu đang ở với anh T), cháu M không phải con anh, còn con của ai thì anh không quan tâm và không có ý kiến gì.

[2.2]. Về chứng cứ chứng minh: Theo kết quả xét nghiệm ADN của Viện Công nghệ A1 và phân tích di truyền, kết luận: anh Bùi Đăng N1 với cháu Bùi Nhật M có quan hệ huyết thống Cha – con.

Mặt khác tại Quyết định thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2025/QĐST – HNGĐ ngày 14/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình), chị N và anh T đều xác nhận anh chị chỉ có 02 con chung là cháu Bùi Thanh T1 sinh ngày 02/12/2017, cháu Bùi Thị Bảo A sinh ngày 03/11/2019.

[2.3] Từ phân tích nêu trên, căn cứ vào Điều 88, Điều 89, Điều 91 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị N xác định anh Bùi Đăng N1 là cha đẻ của cháu Bùi Nhật M sinh ngày 20/01/2022.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm*:* Yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thi N được chấp nhận nên bị đơn anh Bùi Đăng N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: Điều 88, 89, 91, 101, 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi N: Xác định anh Bùi Đăng N1 là cha đẻ của cháu Bùi Nhật M **sinh ngày 20/01/2022** (theo giấy khai sinh số 17/2022 của UBND xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình nay là xã G, tỉnh Ninh Bình).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Đăng N1 phải chịu 300.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận: *- Các đương sự;* *- TAND tỉnh Ninh Bình;* *- VKSND Khu vực 3 – Ninh Bình;* *- Thi hành án Dân sự tỉnh Ninh Bình;* *- UBND xã Gia Lâm* *- Lưu hồ sơ vụ án.*	**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà** (đã ký) Nguyễn Thị Hương Quỳnh